



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2015)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Địa chỉ: 114 Trường Chinh, P. Phù Đồng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai.
Vốn điều lệ: 601.302.280.000 đồng

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của HĐQT (6 tháng đầu năm 2015):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch	37/37	100%	
2	Ông Trần Nguyên Huân	Thành viên	37/37	100%	
3	Ông Nguyễn Tâm Hòa	Thành viên	13/13	100%	Bổ nhiệm ngày 23/4/2015
4	Ông Thái Văn Chuyện	Thành viên	24/24	100%	Thôi nhiệm ngày 23/4/2015

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc(6 tháng đầu năm 2015):

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.
- Giám sát các hoạt động tài chính của Công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ, đều đặn để đưa ra các Nghị quyết về các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá kết quả đã thực hiện để điều chỉnh kịp thời. Trong HĐQT có thành viên HĐQT thường trực nên việc nắm bắt thông tin kịp thời, xử lý thông tin nhanh chóng đảm bảo Công ty phát triển bền vững và tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Kiểm tra giám sát việc điều hành SXKD bám sát mục tiêu của Nghị quyết HĐQT, sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

3.1. Ban ứng dụng Công nghệ thông tin:

- Thực hiện việc khảo sát nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại GEC;
- Triển khai phần mềm kinh doanh điện năng;
- Triển khai lắp đặt camera tại Trụ sở làm việc, khu sản xuất và các chi nhánh trực thuộc;
- Triển khai phần mềm nhân sự: Hoàn thành giai đoạn nhập liệu;
- Rà soát và đánh giá tổng đài nội bộ tại GEC.

3.2. Ban Quản lý dự án khu sản xuất GEC:

- Hoàn thành việc thi công công trình;
- Đã phát hành báo cáo quyết toán vốn dự án do chủ đầu tư lập;
- Thực hiện kiểm toán công trình.

3.3. Ban mua sắm hàng hóa GEC:

- Đã thực hiện mua sắm tập trung với khối lượng và giá trị lớn các loại vật tư phục vụ xây lắp, thiết bị điện công nghệ cao và lựa chọn các nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho các dự án thủy điện Thượng Lộ, cung cấp vật tư thi công công trình thủy điện Alin B1, cải tạo lưới điện Chư Prông và vật tư sửa chữa cho các nhà máy thủy điện đang vận hành phát điện.
- Thực hiện rà soát đánh giá và lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín, chất lượng với giá thành hợp lý, đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp giữa GEC với các Công ty thành viên để tạo tính chủ động, xuyên suốt từ công tác xác định nhu cầu mua sắm, lựa chọn nhà cung cấp, đàm phán ký kết hợp đồng và cung ứng vật tư thiết bị.

3.4. Ban QLDA cải tạo lưới điện ChưPrông:

- Hoàn thiện công tác xây dựng một số hạng mục: Tháo lắp công tơ, Lắp đặt cải tạo trạm biến áp trung gian F20, Xây dựng trạm biến áp trung gian F20, Lắp đặt hệ thống đo đếm 22kV-XT471/F20, Thay dây cáp bọc cho đường dây 35kV TĐ Ia Muer và Ia Puch 3, Cải tạo nâng cấp và chống tổn thất lưới điện hạ thế khu vực CPR;
- Hoàn thành việc mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác thi công: Thiết bị cải tạo TBA trung gian F20, thiết bị hệ thống đo đếm 22kV-XT 471/F20, thiết bị TBA 180kV-22/0,4kV Đội 15 Cao su, thay thế công tơ và phát triển phụ tải...
- Hoàn tất việc thi công ĐZ 35 , lắp xà, tiếp địa, kéo dây để thực hiện thủ tục để đóng điện trong tháng 7/2015.

3.5. Ban tư vấn QLDA thủy điện Thượng Lộ:

Hiện tại Dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện, chuẩn bị tích nước lòng hồ chứa để phát điện trong tháng 9/ 2015.

3.6. Ban tư vấn QLDA thủy điện ALin B1:

- Thực hiện công tác tư vấn, thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, lập và thẩm tra hồ sơ mời thầu... theo hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án.
- Hiện nay dự án đã và đang triển khai các gói thầu quan trọng như: Đường hầm dẫn nước,

đường giao thông 71, đường vào khu đầu mối ALin 3, đường dây cấp điện thi công.

- Đang phối hợp thực hiện thủ tục chọn thầu cho các gói thầu: Thi công đập Alin 3, thi công đập Alin B1 và kênh dẫn ra, thi công đường dây 110kV...
- Cử nhân sự của Ban hỗ trợ trực tiếp cho Chủ đầu tư thực hiện một số công tác như: Giám sát thi công, giải phóng mặt bằng, soạn thảo hồ sơ mời thầu...

3.7. Ban Tư vấn QLDA ĐắkLô 1, 2, 3:

- Hoàn thành việc lập xong dự thảo Phương Án đền bù tổng thể, đang trình UBND tỉnh Kon Tum xem xét phê duyệt.
- Đã hoàn thành khảo sát địa hình. Chuẩn bị hoàn thành khảo sát địa chất.

II. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2014):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/2015/NQ-HĐQT	15/01/2015	Thông nhất tăng vốn điều lệ GKC & thay đổi NDD vốn
2.	02/2015/NQ-HĐQT	27/01/2015	Thông qua các nội dung trong cuộc họp ngày 27/01/2015
3.	03/2015/NQ-HĐQT	30/01/2015	Thông qua nội dung phân công công việc các thành viên HĐQT
4.	04/2015/NQ-HĐQT	30/01/2015	Ủy quyền điều phối vốn giữa GEC & CTTV
5.	05/2015/NQ-HĐQT	12/02/2015	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2014
6.	05A/2015/NQ-HĐQT	08/04/2015	Thông qua các nội dung trong cuộc họp HĐQT quý I/2015
7.	06/2015/NQ-HĐQT	23/04/2015	Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020
8.	07/2015/NQ-HĐQT	07/05/2015	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 & phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu
9.	08/2015/NQ-HĐQT	21/05/2015	Chốt danh sách xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
10.	01/2015/QĐ - HĐQT	05/01/2015	Quyết định v/v thay đổi Thành viên Ban QLDA KXS GEC
11.	02/2015/QĐ - HĐQT	05/01/2015	Quyết định thay đổi Thành viên ban Mua sắm hàng hóa
12.	03/2015/QĐ - HĐQT	05/01/2015	Quyết định v/v thay đổi Thành viên ban QLDA Chư prông
13.	03A/2015/QĐ - HĐQT	05/01/2015	Quyết định v/v thay đổi thành viên Ban TV-QLDA Alin B1
14.	03B/2015/QĐ - HĐQT	05/01/2015	Quyết định v/v thay đổi thành viên Ban TV-QLDA Thượng Lộ
15.	04/2015/QĐ - HĐQT	06/01/2015	Quyết định v/v Bổ sung ngành nghề KD của GEC
16.	05/2015/QĐ - HĐQT	06/01/2015	Quyết định v/v Ủy quyền thực hiện công việc từ CT.HĐQT (Mr.Hiến) cho TGD (Mr.Khang)
17.	06/2015/QĐ - HĐQT	09/01/2015	Quyết định v/v Ủy quyền thực hiện CBTT
18.	07/2015/QĐ - HĐQT	20/01/2015	Quyết định v/v Ủy quyền cử lý công nợ & khởi kiện công ty CP Quốc Cường Gia Lai
19.	08/2015/QĐ - HĐQT	27/01/2015	Quyết định v/v Công nhận danh hiệu thi đua tập thể 2014

18/12/15
NG TY
PHẦN
DIỆN
A LAI
KHU T G

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20.	09/2015/QĐ - HĐQT	27/01/2015	Quyết định v/v Công nhận danh hiệu thi đua cá nhân 2014
21.	10/2015/QĐ - HĐQT	27/01/2015	Quyết định v/v Công nhận danh hiệu thi đua CTTV 2014
22.	11/2015/QĐ - HĐQT	30/01/2015	Quyết định v/v Thay đổi ĐKKD (Bổ sung ngành nghề GEC)
23.	11A/2015/QĐ - HĐQT	30/01/2015	Quyết định v/v Phê duyệt kế hoạch đấu thầu các hạng mục công trình thuộc kế hoạch sửa chữa năm 2015
24.	12/2015/QĐ - HĐQT	02/02/2015	Quyết định v/v Thành lập Ban TV - QLDA cụm TĐ Đắklô 1,2,3
25.	12A/2015/QĐ - HĐQT	10/02/2015	Quyết định v/v Phê duyệt đơn giá tạm tính giao khoán tiền lương tại các đơn vị SXĐ 2015
26.	13/2015/QĐ - HĐQT	11/02/2015	Quyết định v/v Khen thưởng các tập thể có thành tích trong việc tham mưu cho NDD hoàn thành kế hoạch năm 2014 tại CTTV
27.	14/2015/QĐ - HĐQT	02/03/2015	Quyết định v/v Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2015
28.	14A/2015/QĐ - HĐQT	16/03/2015	Quyết định v/v Ủy quyền cho Ông Trần Danh Bảo làm việc với sở Tài nguyên môi trường Lâm Đồng
29.	15/2015/QĐ - HĐQT	16/03/2015	Quyết định v/v Thay đổi thành viên ban Mua sắm hàng hóa
30.	16/2015/QĐ - HĐQT	23/03/2015	Quyết định v/v Bổ sung thành viên Ban QLDA Chư Prong
31.	16A/2015/QĐ - HĐQT	01/04/2015	Quyết định v/v tái bổ nhiệm PP.KSNB Ông Hàn Phi Hải
32.	17/2015/QĐ - HĐQT	02/04/2015	Quyết định v/v Thành lập tổ Thanh lý , nhượng bán Vật tư không sử dụng
33.	17A/2015/QĐ - HĐQT	09/04/2015	Quyết định v/v khen thưởng tập thể có thành tích trong việc tham mưu cho NDD hoàn thành KH 2014 tại các CTTV
34.	17B/2015/QĐ - HĐQT	13/04/2015	Quyết định v/v Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công & tổng dự toán công trình xây dựng phòng thí nghiệm Vilas
35.	18/2015/QĐ - HĐQT	13/04/2015	Quyết định v/v Phê duyệt KH Đấu thầu DA xây dựng phòng thí nghiệm Villas
36.	18A/2015/QĐ - HĐQT	16/04/2015	Quyết định v/v Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành DA khu SX cơ khí GEC, khu công nghiệp Diên Phú
37.	18B/2015/QĐ - HĐQT	23/04/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm thư ký công ty
38.	19/2015/QĐ - HĐQT	24/04/2015	Quyết định v/v triển khai công tác đánh giá và sắp xếp lại lao động trong quá trình tái cấu trúc hoạt động công ty
39.	20/2015/QĐ - HĐQT	24/04/2015	Quyết định v/v bổ sung nhân sự Ban TV & QLDA ĐTXD NMTĐ Alin B1
40.	21/2015/QĐ - HĐQT	24/04/2015	Quyết định v/v bổ sung nhân sự Ban TV & QLDA ĐTXD NMTĐ Thượng Lộ
41.	22/2015/QĐ - HĐQT	04/05/2015	Quyết định v/v bổ sung thành viên Ban MSHH
42.	23/2015/QĐ - HĐQT	07/05/2015	Quyết định v/v ban hành sơ đồ bộ máy tổ chức GEC

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
43.	23A/2015/QĐ - HĐQT	01/06/2015	Quyết định thôi nhiệm chức danh KSV GKC
44.	23B/2015/QĐ - HĐQT	01/06/2015	Quyết định v/v thôi nhiệm chức danh KSV Công ty TNHH MTV TV & PTNL Gia Lai
45.	23C/2015/QĐ - HĐQT	01/06/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm chức danh KSV Công ty TNHH MTV TV&PTNL Gia Lai
46.	23D/2015/QĐ - HĐQT	01/06/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm chức danh KSV GKC
47.	24/2015/QĐ - HĐQT	04/06/2015	Quyết định v/v làm việc với đoàn kiểm tra liên ngành
48.	25/2015/QĐ - HĐQT	09/06/2015	Quyết định v/v sửa đổi sơ đồ tổ chức hoạt động GEC
49.	26/2015/QĐ - HĐQT	16/06/2015	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán & tiến độ DA đầu tư mở rộng, cải tạo nâng cấp lưới điện CPR
50.	27/2015/QĐ - HĐQT	22/06/2015	Quyết định v/v Khen thưởng đội bóng đá mini "Sức trẻ TTC" năm 2015
51.	28/2015/QĐ - HĐQT	22/06/2015	Quyết định v/v thay đổi địa điểm GCC
52.	29/2015/QĐ - HĐQT	22/06/2015	Quyết định v/v điều chỉnh điều lệ GCC
53.	30/2015/QĐ - HĐQT	30/06/2015	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương mua cổ phiếu GBC

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (theo Phụ lục 1)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (theo Phụ lục 2)
2. Giao dịch cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng....)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	Cổ đông lớn	5.836.250	9,706%	3.306.250	5,498%	Bán

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ /cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty): không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Chữ ký và dấu đỏ)

Tân Xuân Hiến



PHỤ LỤC 1

Thay đổi về danh sách người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2015 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
I	Hội đồng quản trị									
1	Thái Văn Chuyện		TV HĐQT	320 917 215	21/01/2003	CA Bến Tre	291/56 Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM	28/9/2011	23/4/2015	
2	Nguyễn Tâm Hòa		TV HĐQT	300890582	27/11/2009	CA Long An	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	23/4/2014		
Những người có liên quan										
2.1	Nguyễn Ngọc Bích		Cha	300299830	11/4/2009	CA Long An	P12/5 ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giucose, tỉnh Long An			
2.2	Nguyễn Thị Phụng		Mẹ	300299662	11/4/2009	CA Long An	P12/5 ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giucose, tỉnh Long An			
2.3	Nguyễn Bích Mai		Em	301145506	24/4/2000	CA Long An	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM			
2.4	Bạch Lê Mai Phương		Vợ	024928749	10/4/2008	CA Tp. HCM	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM			
II	Ban kiểm soát									
1	Bùi Tấn Khải		TV. BKS	221112727	17/8/2003	Phú Yên	Tuy Hòa, Phú Yên		23/4/2015	



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG Đ CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2	Lê Quốc Phong		TV. BKS	240813214	12/6/2002	CA Đắk Lắk	Căn hộ A6.15, chung cư Ehome Đông Sài Gòn 2, P.Phước Long B, Quận 9, TP.HCM	18/4/2014	23/4/2015	
3	Hàn Phi Hải		TV. BKS	233026245	03/03/2005	CA KonTum	222, Bà Triệu, TP Kontum, Tỉnh Kon tum	23/4/2015		
4	Võ Thanh Phong		TV. BKS	023746707	20/12/2012	CA Tp. HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	23/4/2015		
Những người có liên quan										
3.1	Hàn Phi Long		Cha	230071455	12/09/1978	CA KonTum	188 Lê Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum			
3.2	Trần Thị Hồng Ngọc		Mẹ	230071448	12/09/1978	CA KonTum	188 Lê Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum			
3.3	Hàn Phi Sơn		Anh	233015005	21/02/2003	CA KonTum	Hẻm 199 Hùng Vương - TP. Kon Tum - Tỉnh Kon Tum			
3.4	Hàn Phi Vũ		Em	233049424	27/08/1997	CA KonTum	188 Lê Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum			
3.5	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh		Vợ	230600266	25/11/1999	CA Gia Lai	222, Bà Triệu, TP Kontum, Tỉnh Kontum			
3.6	Hàn Ngọc Bảo Trân		Con	Còn nhỏ						
3.7	Hàn Minh Quân		Con	Còn nhỏ						
4.1	Võ Văn Ngọc Vũ		Cha	020615341		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh. TP.HCM			
4.2	Nguyễn Kim Huệ		Mẹ	020615340		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh. TP.HCM			

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG Đ CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.3	Võ Thanh Vân		Chị	023034298		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh. TP.HCM			
4.4	Võ Thị Thùy Dương		Em	023746706		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh. TP.HCM			
4.5	Võ Quốc Bảo		Em	023849390		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh. TP.HCM			
III Ban Tổng Giám Đốc										
1	Lê An Khang		TGD	311635876	01/09/2008	Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang			
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1	Lê Văn Tròn		Cha	310472959	05/08/2005	Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang			
1.2	Nguyễn Thị Liễu		Mẹ	310472958	05/08/2005	Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang			
1.3	Nguyễn Vũ Phương Trâm		Vợ	023824335	20/07/2000	Tp. HCM	Tp. HCM			
1.4	Lê Nguyễn An Thịnh		Con	Còn nhỏ			Tp. HCM			
1.5	Lê Tròn Vuông		Anh	023098081	30/06/2011	Tp. HCM	Tp. HCM			
1.6	Lê Tròn Vinh		Anh	311432424	02/02/2007	Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang			
1.7	Lê Hưng Ban		Anh	311521303	23/07/2008	Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang			

PHỤ LỤC 2
Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2015 Công ty CP Điện Gia Lai)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
I	Hội đồng quản trị									
1	Tân Xuân Hiến		Chủ tịch HĐQT	230558115	14/8/2000	CA Gia lai	02 Nguyễn Đường, Pleiku, Gia Lai	301.875	0,502%	
Những người có liên quan										
2.1	Tân Tạo		Cha ruột	230 010 968	31/5/1978	CA Kon Tum	19 Lê Lợi, Tp.Kon Tum, Kon Tum	0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Liễu		Mẹ ruột	233 168 229	26/2/2009	CA Kon Tum	19 Lê Lợi, Tp.Kon Tum, Kon Tum	0	0%	
2.3	Hồ Thị Ánh Ngọc		Vợ	230 107 586	28/3/2000	CA Gia Lai	02 Nguyễn Đường, Tp.Pleiku, Gia Lai	196.588	0,327%	
2.4	Tân Thế Bảo		Con trai	230 715 689	15/9/2004	CA Gia Lai	02 Nguyễn Đường, Tp.Pleiku, Gia Lai	0	0%	
2.5	Tân Thị Quỳnh Dung		Con gái	230913617	07/3/2011	CA Gia Lai	02 Nguyễn Đường, Tp.Pleiku, Gia Lai	0	0%	
2.6	Tân Thị Xuân Hiền		Chị ruột	210 923 551	11/9/1994	CA Bình Định	726 Hùng Vương, phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Bình Định	0	0%	
2.7	Tân Xuân Hậu		Em ruột	230 305 430	26/4/1982	Gia Lai -KT	10 Nguyễn Du, TT.Chưprông, Gia Lai	0	0%	
2.8	Tân Xuân Hùng		Em ruột	230 440 202	6/6/1988	Gia Lai -KT	Tổ 2, TT Chư prông, huyện Chư prông, Gia Lai	0	0%	
2.9	Tân Thị Xuân Hiền		Em ruột	230 581 160	16/8/1978	CA Gia Lai	Thị xã Ayunpa, Gia Lai	0	0%	
2.10	Tân Thị Xuân Huyền		Em ruột	230 919 925	27/8/2008	CA Gia Lai	Xã Ia Kênh, Tp.Pleiku, Gia Lai	0	0%	
2.11	Tân Thị Xuân Hương		Em ruột	230 486 279	9/7/2007	CA Gia Lai	193/6 Lê Hồng Phong, Tx.Ayunpa, Gia Lai	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2	Nguyễn Tâm Hòa		TV HĐQT	300890582	27/11/2009	CA Long An	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	0	0%	
Những người có liên quan										
2.1	Nguyễn Ngọc Bích		Cha	300299830	11/4/2009	CA Long An	P12/5 ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giucose, tỉnh Long An	0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Phụng		Mẹ	300299662	11/4/2009	CA Long An	P12/5 ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giucose, tỉnh Long An	0	0%	
2.3	Nguyễn Bích Mai		Em	301145506	24/4/2000	CA Long An	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	0	0%	
2.4	Bạch Lê Mai Phương		Vợ	024928749	10/4/2008	CA Tp. HCM	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	0	0%	
4	Trần Nguyên Huân		TV HĐQT	024355478	21/06/2005	CA TP HCM	343/99 Nguyễn Trọng Tuyến. P1.Q.Tân Bình, TP.HCM.	0	0%	
4.1	Trần Thanh Liêm		Cha	Đã mất						
4.2	Nguyễn Thị Kim Phụng		Mẹ	385305508	18/09/2002	CA TỉnhBạcLiêu	343/99 Nguyễn Trọng Tuyến. P1.Q.Tân Bình, TP.HCM.	0	0%	
4.3	Trần Nguyên Khôi		Em ruột	385591984	08/01/2010	CA TỉnhBạcLiêu	Trà Kha, TP. BạcLiêu, TỉnhBạcLiêu	0	0%	
4.4	Trần Nguyên Trân		Em ruột	025483828	30/07/2011	CA Tp.HCM	89/968A Lê Đức Thọ, F6, Gò Vấp, Tp.HCM	0	0%	
4.5	Trần Thị Thanh Thùy		Vợ	024596614	07/07/2006	CA Tp.HCM	343/99 Nguyễn Trọng Tuyến. P1.Q.Tân Bình,	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
							TP.HCM.			
4.6	Trần Nguyên Quỳnh Hương		Con	Còn nhỏ đang đi học			343/99 Nguyễn Trọng Tuyến. P1.Q.Tân Bình, TP.HCM.	0	0%	
4.7	Trần Nguyên Quốc Huy		Con	Còn nhỏ đang đi học			343/99 Nguyễn Trọng Tuyến. P1.Q.Tân Bình, TP.HCM.	0	0%	
4.8	Trần Nguyên Quỳnh Hân		Con	Còn nhỏ			343/99 Nguyễn Trọng Tuyến. P1.Q.Tân Bình, TP.HCM.	0	0%	
II	Ban kiểm soát									
1	Lưu Mạnh Thúc		Tr. BKS	250533243	06/6/1999	CA Lâm Đồng	123, Thôn 9, Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1	Lưu Văn Mến		Bố	250211334	26/8/2010	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng	0	0%	
1.2	Đặng Thị Tâm		Mẹ	250848892	29/3/2008	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng	0	0%	
1.3	Trần Thị Sương		Vợ	215036499	20/4/2012	CA Bình Định	Nhà A2-14, Chung cư BaSon, Phường 7, Quận Gò vấp, TP.HCM	0	0%	
1.4	Lưu Quốc Trí		Anh	'025347388	28/02/2011	CA.TPHCM	Nhà số 42 Đường Số 7N, Khu cư xá Ngân hàng, Quận 7, Tp.HCM	0	0%	
1.5	Lưu Thịnh		Em	250761757	26/11/2005	CA Lâm Đồng	Nhà A2-14, Chung cư BaSon, Phường 7, Quận Gò vấp, TP.HCM	0	0%	
1.6	Lưu Thu Ổn		Em	250848891	29/3/2008	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng	0	0%	
1.7	Lưu Trần Thanh Hương		Con	Còn nhỏ	-	-	Nhà A2-14, Chung cư BaSon, Phường 7, Quận Gò vấp, TP.HCM	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1.8	Lưu Trần Ngọc Diệp		Con	Còn nhỏ	-	-	Nhà A2-14, Chung cư BaSon, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	
2	Võ Thanh Phong		TV. BKS	023746707	20/12/2012	CA Tp. HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Võ Văn Ngọc Vũ		Cha	020615341		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	0	0%	
2.2	Nguyễn Kim Huệ		Mẹ	020615340		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	0	0%	
2.3	Võ Thanh Vân		Chị	023034298		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	0	0%	
2.4	Võ Thị Thùy Dương		Em	023746706		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	0	0%	
2.5	Võ Quốc Bảo		Em	023849390		TP.HCM	441/14/10 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	0	0%	
3	Hàn Phi Hải		TV. BKS	233026245	03/03/2005	CA KonTum	222, Bà Triệu, TP Kontum, Tỉnh Kontum	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
3.1	Hàn Phi Long		Cha	230071455	12/09/1978	CA KonTum	188 Lê Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum	0	0%	
3.2	Trần Thị Hồng Ngọc		Mẹ	230071448	12/09/1978	CA KonTum	188 Lê Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum	0	0%	
3.3	Hàn Phi Sơn		Anh	233015005	21/02/2003	CA KonTum	Hẻm 199 Hùng Vương - TP. Kon Tum - Tỉnh	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
							Kon Tum			
3.4	Hàn Phi Vũ		Em	233049424	27/08/1997	CA KonTum	188 Lê Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum	0	0%	
3.5	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh		Vợ	230600266	25/11/1999	CA Gia Lai	222, Bà Triệu, TP Kontum, Tỉnh Kontum	0	0%	
3.6	Hàn Ngọc Bảo Trân		Con	Còn nhỏ				0	0%	
3.7	Hàn Minh Quân		Con	Còn nhỏ				0	0%	
III	Ban điều hành									
1	Lê An Khang		TGD	311635876	01/09/2008	CA tỉnh Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1	Lê Văn Tròn		Cha	310472959	05/08/2005	CA tỉnh Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Liễu		Mẹ	310472958	05/08/2005	CA tỉnh Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	0	0%	
1.3	Nguyễn Vũ Phương Trâm		Vợ	023824335	20/07/2000	CA Tp. HCM	Tp. HCM	0	0%	
1.4	Lê Nguyễn An Thịnh		Con	Còn nhỏ			Tp. HCM	0	0%	
1.5	Lê Tròn Vuông		Anh	023098081	30/06/2011	CA Tp. HCM	Tp. HCM	0	0%	
1.6	Lê Tròn Vinh		Anh	311432424	02/02/2007	CA tỉnh Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	0	0%	
1.7	Lê Hưng Ban		Anh	311521303	23/07/2008	CA tỉnh Tiền Giang	Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	0	0%	
2	Nguyễn Đình Tuấn		PTGD	230690452	13/10/2003	CA Gia Lai	112 Lê Thánh Tôn – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Phạm Thị Kim Ngân		Vợ	230484214	15/10/2003	CA Gia Lai	112 Lê Thánh Tôn – Pleiku – Gia Lai	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.2	Nguyễn Phạm Đình Vũ		Con ruột	231058793	13/05/2013	CA Gia Lai	112 Lê Thánh Tôn – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
2.3	Nguyễn Phạm Đình Văn		Con ruột	Còn nhỏ			112 Lê Thánh Tôn – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
2.4	Nguyễn Thị Nhung		Chị ruột	230077566	14/08/1978	CA Kon Tum	30 Phạm Ngọc Thạch – Kon Tum	0	0%	
2.5	Nguyễn Thị Lan		Em ruột	230317147	01/06/1983	CA Kon Tum	36 Phạm Ngọc Thạch – Kon Tum	0	0%	
2.6	Nguyễn Thị Phượng		Em ruột	230340276	19/05/1984	CA Kon Tum	79 Hai Bà Trưng – Kon Tum	0	0%	
2.7	Nguyễn Thị Hoàng		Em ruột	230317148	01/06/1983	CA Kon Tum	23 Bùi Dự - Pleiku – Gia Lai	0	0%	
3	Phan Thanh Lạc		PTGD	230681756	27/8/2003	CA Gia lai	14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai	155.375	0,258%	
<i>Những người có liên quan</i>										
3.1	Nguyễn Thị Điều		Vợ	230451269	27/8/2003	Gia Lai	14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai	85.964	0,143%	
3.2	Phan Thanh Thành		Con trai	230768256	15/7/2005	Gia Lai	160/1/11 Phan Huy Ích, F12, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	
3.3	Phan Nhật Lệ		Con gái	230913761	04/8/2008	Gia Lai	160/1/11 Phan Huy Ích, F12, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	
3.4	Phan Quốc An		Anh trai	162681405	25/7/2002	Nam Định	Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định	0	0%	
3.5	Phan Văn Bằng		Anh trai	160244006	25/6/1978	Nam Định	Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định	0	0%	
3.6	Phan Thị Nhuận		Chị gái	160244076	25/6/1978	Nam Định	Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định	0	0%	
3.7	Phan Thị Nhuận		Chị gái	160244122	26/6/1978	Nam Định	Giao Xuân, Giao Thủy,	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
							Nam Định			
4	Trần Thị Phương		KTT	230524800	14/5/2011	CA Gia Lai	45/25 đường Lê Đình Chinh – P. Hoa Lư – TP Pleiku – Gia Lai	56.927	0,095%	
Những người có liên quan										
4.1	Hồ Quý Tri Thức		Chồng	230498057	1/4/2010	CA Gia Lai	47/25 Lê Đình Chinh – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
4.2	Hồ Ngọc Khánh Linh		Con	Còn nhỏ Đang đi học			47/25 Lê Đình Chinh – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
4.3	Trần Quốc Chí		Anh	233017673	30/5/2000	CA Kon Tum	92 Trương Hán Siêu – TP Kon Tum – Kon Tum	0	0%	
4.4	Trần Thị Lý		Chị	230583696	17/5/1999	CA Gia Lai	Long Hải Bắc – Phường Xuân Yên – TX Sông Cầu – tỉnh Phú Yên	0	0%	
4.5	Trần Thị Loan		Chị	233117925	10/8/2006	CA Kon Tum	564 Trần Phú – TP Kon Tum – Kon Tum	0	0%	
4.6	Trần Quốc Dũng		Em	233180197	12/6/2012	CA Kon Tum	03 Ngô Miên – TP Kon Tum – tỉnh Kon Tum	0	0%	
4.7	Trần Thị Ngọc		Em	233218789	12/1/2012	CA Kon Tum	03 Ngô Miên – TP Kon Tum – tỉnh Kon Tum	0	0%	